

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2017/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị B, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Vi Đăng K; Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thị B và anh Vi Đăng K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Chị Trương Thị B và anh Vi Đăng K đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị Trương Thị B và anh Vi Đăng K có 01 con chung là

cháu Vi Đăng Kh, sinh ngày 23/01/2015. Hai bên thống nhất thỏa thuận khi ly hôn giao cháu Vi Đăng Kh cho chị Trương Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Vi Đăng K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian tính từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Anh Vi Đăng K có quyền đi lại chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

*** Về tài sản và công nợ:** Chị Trương Thị B và anh Vi Đăng K thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trương Thị B và anh Vi Đăng K thống nhất thỏa thuận chị Trương Thị B chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ, tổng án phí chị phải nộp là 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp 300.000đ tại biên lai thu số: AA/2015/0004805 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT. Chị B đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện BT;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện BT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Văn Sừng